
Chính sách Phát triển

NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ

- Trong năm 1964, châu Á bị chia rẽ bởi mâu thuẫn chính trị
- Hầu hết các nước đều thiếu gạo: chỉ có Myanmar và Thái Lan là những nước xuất khẩu gạo chính
- Ấn Độ, Trung Quốc và Indonesia nhu cầu nhập khẩu gấp 3 lần tổng kim ngạch xuất khẩu của các nước còn lại trong châu Á
- Trước năm 1964, rất ít nước lấy lại được mức sản lượng thu hoạch từ 1939 – thiếu đầu tư vào cơ sở hạ tầng, nghiên cứu, kho vận, sản xuất phân bón và hệ thống phân phối
- Năm 1955, 2% địa chủ ở ĐBSCL nắm 45% diện tích đất.

The New York Times

SUNDAY, JULY 12, 1964



'HAVE-NOT' NATION—The Chinese, with their steadily increasing population, are a prime example of a people who cannot possibly subsist on what they harvest. Last year crops there were



'HAVE' NATION—South Vietnam is one of the six Asian countries that raise more foodstuffs than the population consumes. The others: Burma, Thailand, Cambodia, East Pakistan and Taiwan. (Above, Vietnamese women planting



rice.) The war has lessened considerably, but not erased, the crop surplus—which last year amounted to a third of a million tons. Here,

'A Grain of Rice Is Worth a Drop of Blood'

By BERNARD B. FALL

THE late French statesman Georges Clemenceau is credited with the motto: "A drop of oil is worth a drop of blood." Today in Southeast Asia and the Far East, Clemenceau's quip might well be changed to read: "A grain of rice is worth a drop of blood." And perhaps Red China and North Vietnam are willing to pay the price.

tion, with wheat a poor second at 20 per cent and corn an unimportant third at less than 10 per cent.

In what used to be called "normal" times, a poor crop in China and India meant the death through outright starvation of perhaps 7 million people; and even today, with American, Canadian or French wheat surpluses available, a middling crop in Asia can wipe out economic progress for that year as the hungry countries deplete their hard-

1959: "If India's food production increases no faster than present rates, the gap between supplies and target will be 28 million tons by 1965-66. . . . No conceivable program of imports or rationing can meet a crisis of this magnitude." (Emphasis in the original text.) Indeed, Indian grain production dropped from 81 million tons in 1960 to less than 77 million in 1963 and is hardly likely to reach the bare minimum of 100 million tons planned for the end of the current economic plan.

ent struggle; excepting Malaya and Laos, these countries constitute the only food-surplus area in Asia and the only fertile part of the continent that could be called "underpopulated." Thailand alone, for example, normally is the world's fourth-largest grain exporter, after the United States, Canada, and France; and if it were exploited as intensively as parts of China and all of Japan, it could probably export three times as much. The same holds true for the other potential sources of

Năm vai trò của nông nghiệp trong phát triển kinh tế

- Lao động dư thừa trong ngành nông nghiệp sẽ dịch chuyển sang công nghiệp chế biến và dịch vụ
- Nông nghiệp sản xuất ra 'hàng hóa tiền lương' (wage goods) và nguyên liệu thô cho công nghiệp
- Xuất khẩu sản phẩm nông nghiệp là nguồn ngoại tệ quan trọng trong giai đoạn phát triển
- Sản xuất nông nghiệp tạo ra thu ngân sách cho chính phủ: thường ở hình thức thuế xuất khẩu hoặc thuế đất
- Các nhà sản xuất nông nghiệp tạo ra thị trường trong nước cho sản phẩm công nghiệp chế biến

Michel Kalecki và giới hạn hàng hóa tiền lương (wage goods constraint)



**Michał
Kalecki**

- Mô hình Lewis dựa trên nguồn cung lao động không giới hạn ở mức lương cố định (w) cao hơn mức lương đủ duy trì sinh hoạt để thu hút lao động rời khỏi những ngành truyền thống và chuyển sang các ngành hiện đại
- Kalecki: người lao động dành phần lớn tiền lương để mua các nhu yếu phẩm (thực phẩm) sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp
 - Khi lực lượng lao động trong công nghiệp tăng, nhu cầu thực phẩm tăng (người lao động có thêm thu nhập để chi tiêu cho thực phẩm)
 - Nếu nguồn cung thực phẩm không tăng, giá thực phẩm sẽ tăng
 - Tăng giá tiền lương sẽ xóa bỏ thặng dư của chủ lao động, và giảm tốc độ đầu tư vào những ngành công nghiệp hiện đại
 - Nguồn cung của ngành nông nghiệp không co giãn theo giá: bị hạn chế bởi “các yếu tố thể chế”

Thặng dư trao đổi trên thị trường và năng suất lao động của ngành nông nghiệp

- Khi ngành công nghiệp hiện đại tăng trưởng, nhu cầu thực phẩm tăng.
- Nhưng năng suất lao động trong nông nghiệp vẫn còn thấp (năng suất được tính bằng kg gạo mà một người sản xuất ra được trong một ngày)
- Nếu năng suất lao động của nông nghiệp không tăng, 'thặng dư trao đổi trên thị trường' (marketed surplus) (lượng thực phẩm sản xuất dư so với mức tiêu thụ trong ngành nông nghiệp) sẽ không tăng.
- Năng suất lao động trong nông nghiệp tăng sẽ giúp giảm nghèo cho khu vực nông thôn.
- Càng có nhiều nông trại với năng suất cao hơn sẽ giúp kích thích tăng trưởng cho việc làm phi nông nghiệp như công nghiệp chế biến lương thực thực phẩm và những ngành sử dụng sản phẩm nông nghiệp làm nguyên liệu đầu vào.

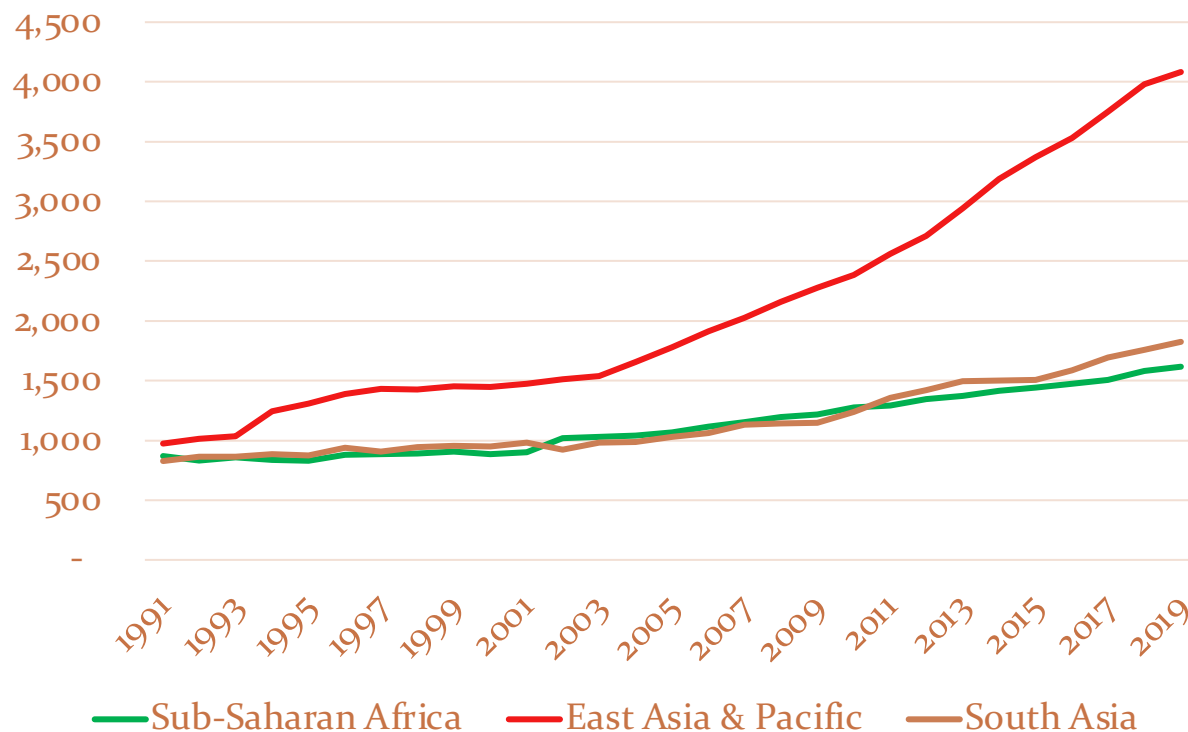
Tăng trưởng năng suất lao động và thặng dư trao đổi trên thị trường



- Đông Á (Hàn Quốc và Nhật Bản) đạt được tăng năng suất nhanh
- Ấn Độ và Pakistan đạt được tăng năng suất sử dụng đất nhưng năng suất lao động tăng chậm
- Sự phân rã về sở hữu: thiếu vắng các công việc ở những ngành phi nông nghiệp

Source: Vos 2019

Giá trị gia tăng trên mỗi lao động, nông nghiệp, lâm nghiệp và ngư nghiệp (giá so sánh, năm 2010, đơn vị US\$)



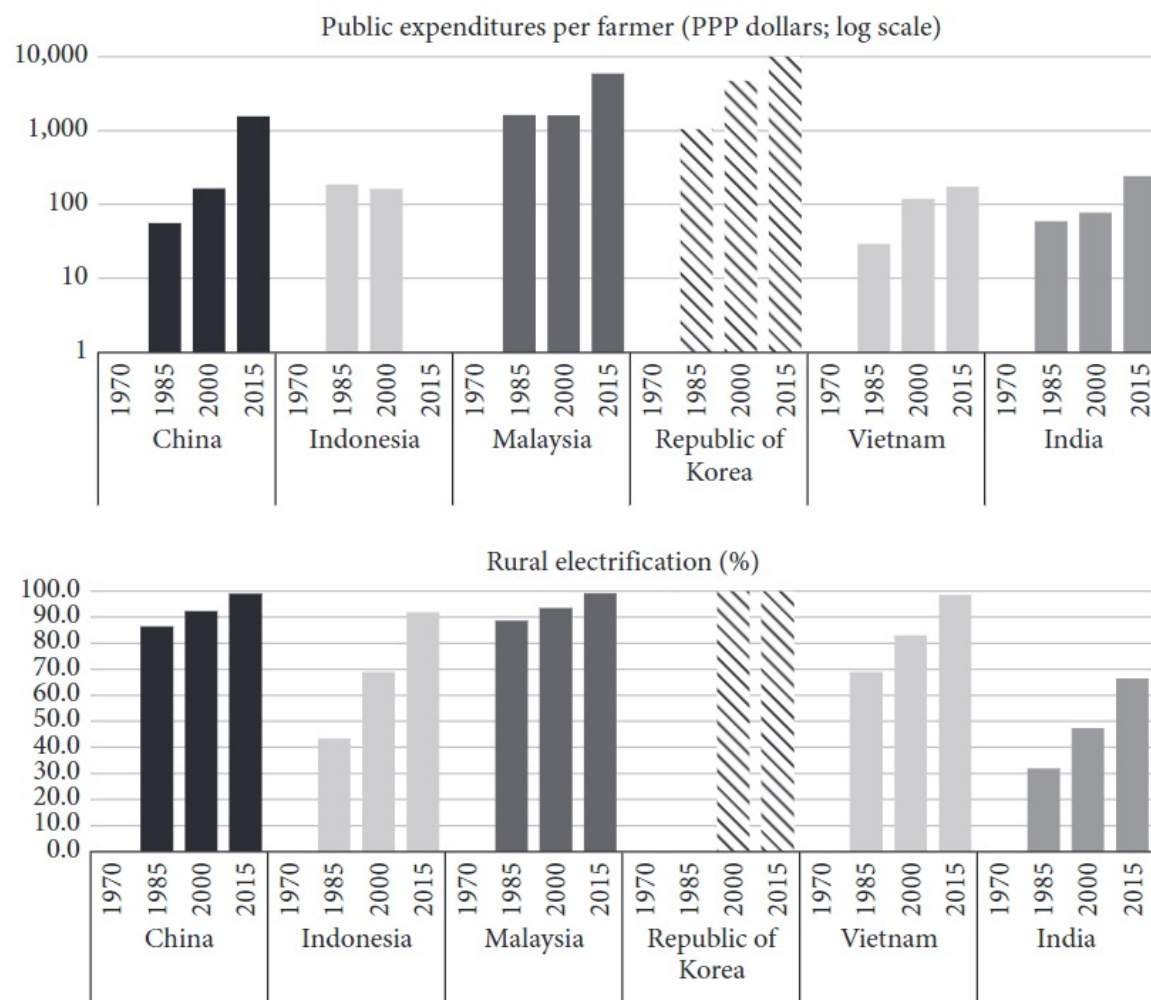
- Năng suất lao động của nông nghiệp tăng nhanh ở Đông Á, nhưng không tăng nhanh ở châu Phi khu vực hạ Sahara và Nam Á
- GDP nông nghiệp tăng dù tỉ lệ đóng góp của nông nghiệp cho GDP giảm
- Thặng dư trao đổi trên thị trường lớn đối với hàng hóa tiền lương và xuất khẩu

Source: World Development Indicators

Cuộc cách mạng xanh trong lúa gạo

- Các giống gạo hiện đại (IR8): giống lúa “lùn” cao sản
 - Phản ứng mạnh với phân bón ni tơ
 - Giống lúa ngắn ngày (thời gian phát triển thân lúa ít hơn) vì vậy nông dân có thể trồng hai hoặc thậm chí ba vụ mùa trong một năm
 - Nhưng cần phải tưới đủ nước và đúng lúc
- Cần phải đầu tư nhiều vào hệ thống thủy lợi để đảm bảo nguồn cung cấp nước ổn định quanh năm
 - Shigeru Ishikawa: thủy lợi và thoát nước “hai yếu tố đầu vào quan trọng hàng đầu” trong phát triển nông nghiệp
 - Đầu tư công vào kiểm soát thủy lợi kích thích tư nhân đầu tư vào máy cày, kho vận, giao thông, máy đập lúa và máy xát vỏ.

Vai trò của đầu tư công trong nông nghiệp



- Chính phủ châu Á đã đầu tư vào hệ thống thủy lợi, đường xá, sản xuất phân bón và nghiên cứu nông nghiệp để tăng tốc phát triển nông nghiệp.
- Các chính phủ tiếp tục những dự án đầu tư trên dù đã trở thành nước có thu nhập trung bình
- Việt Nam đã rất thành công trong việc xây dựng cơ sở hạ tầng nông thôn (vd, đường xá, điện hóa nông thôn)
- Thủy lợi và thoát nước là hai “yếu tố đầu vào quan trọng hàng đầu” trong nông nghiệp châu Á (Ishikawa)

Trải nghiệm phát triển khác biệt giữa Đông Nam Á và châu Phi

Đông Nam Á	Châu Phi
Nguồn cung lao động không giới hạn	Nguồn cung lao động có giới hạn
Mật độ dân số nông thôn ở những khu vực trồng lúa đông	Mật độ dân số ở nông thôn không đông: năng suất nông nghiệp thấp
Năng suất lao động của nông nghiệp tăng nhanh	Năng suất lao động ở châu Phi tăng chậm
Thặng dư thực phẩm trao đổi trên thị trường tăng và nới lỏng giới hạn về hàng hóa tiền lương	Sản xuất lương thực tăng trưởng chậm
Mức lương thực của khu vực công nghiệp và dịch vụ ổn định	Mức lương của khu vực hiện đại ổn định (nhưng cao)
Năng suất khu vực hiện đại tăng trưởng nhanh	Năng suất của khu vực hiện đại không tăng trưởng

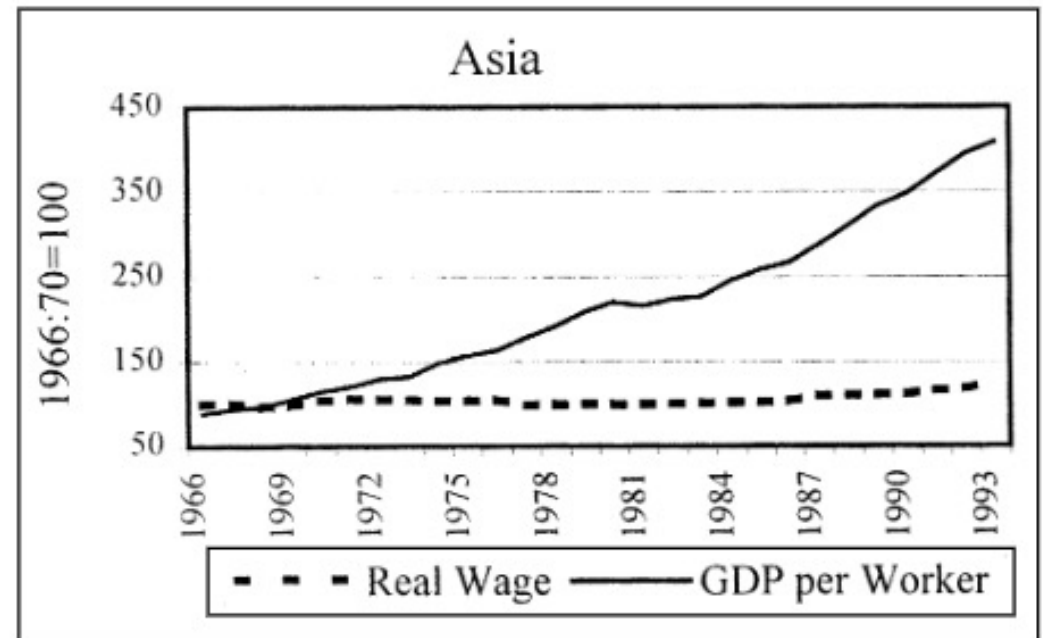
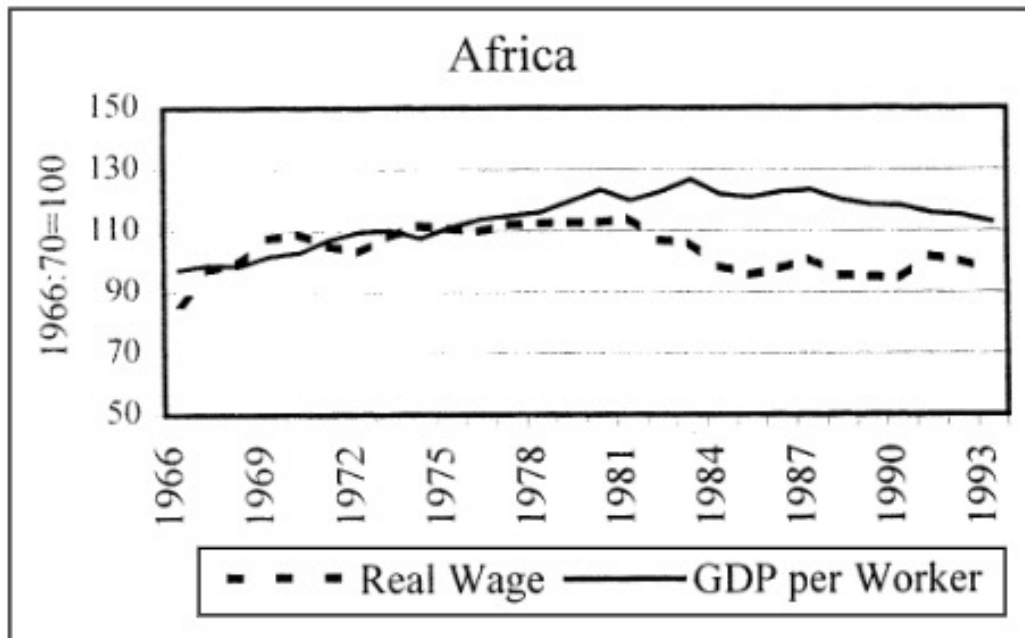
Mức lương của ngành công nghiệp chế biến ở châu Phi rất cao

Table 7. *Manufacturing wages in sub-Saharan Africa and Asia, 1965–94*

	In US\$ at official exchange rates			Consumption wages at PPP Exchange rate ^a			Real wage index ^b		
	1965–70	1975–80	1985–90	1965–70	1975–80	1985–90	1965–70	1975–80	1985–90
<i>Median</i>									
Africa	700	2593	1692	180	330	508	98	100	88
Asia	402	741	1215	100	197	454	82	100	133
<i>Mean</i>									
Africa	861	2459	2506	162	349	494	109	100	85
Asia	433	901	2037	107	206	509	87	100	145
<i>t</i> -test for difference between the means	3.95	4.48	0.53	2.43	3.21	-0.13	1.60	—	-4.15

Source: Karshenas 2001

Năng suất của ngành công nghiệp chế biến ở châu Á tăng nhanh trong khi mức lương thực vẫn giữ ổn định



Source: Karshenas 2001

Nông nghiệp là thị trường trong nước cho sản phẩm công nghiệp

- Mundle: quy mô của thị trường trong nước đối với sản phẩm công nghiệp (cầu) phụ thuộc vào tăng trưởng năng suất của nông nghiệp
- Tăng năng suất trong nông nghiệp phụ thuộc cách tổ chức sản xuất nông nghiệp:
 - Nếu nông dân giữ lại phần thặng dư sản lượng mà họ sản xuất ra (như Nhật Bản và Anh trong thời kỳ công nghiệp hóa) nông dân có động lực để đầu tư vào các công nghệ giúp tăng năng suất
 - Nếu là người khác giữ phần thặng dư này (địa chủ), nông dân sẽ không có phương tiện và động lực để đầu tư vào công nghệ tăng năng suất (như Pháp trong thời kỳ công nghiệp hóa và Ấn Độ)
 - Năng suất nông nghiệp tăng chậm sẽ giảm nhu cầu đối với sản phẩm đầu ra của công nghiệp hiện đại

Một số hàm ý chính sách

- Mặc dù tỉ lệ đóng góp của nông nghiệp trong GDP giảm trong giai đoạn phát triển, phát triển đòi hỏi phải duy trì được năng suất lao động nông nghiệp tăng liên tục.
- Thất bại trong việc sản xuất ra nguồn cung hàng hóa tiền lương đủ (hoặc không có khả năng để nhập khẩu) dẫn đến áp lực lạm phát và làm chậm hoặc cắt giảm phân nửa tiến trình phát triển.
- Để đạt được tăng năng suất lao động liên tục trong nông nghiệp đòi hỏi phải đầu tư công vào thủy lợi, thoát nước, đường xá, điện, nghiên cứu và xóa bỏ những rào cản thể chế đối với thay đổi.
- Cơ sở hạ tầng nông thôn tạo ra việc làm phi nông nghiệp ở khu vực nông thôn và việc làm này là yếu tố quan trọng cho tăng thu nhập và xóa đói giảm nghèo.

Câu hỏi thảo luận

1. Vai trò nào của nông nghiệp trong phát triển kinh tế mà công nghiệp và dịch vụ không thể thay thế được?
2. Vai trò của chính phủ trong phát triển nông nghiệp?